TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **195**/2022/HS - PT
Ngày 24 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Dũng.**
Các Thẩm phán: ông **Trần Mạnh Dũng;**
bà **Lê Thị Anh Đào.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **145/**2022/HS - PT ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo **Phan Thị L**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS - ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thị L**, sinh năm 197x; nơi cư trú: Tổ x, thôn LT, xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công T và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Thị B, sinh năm 197x; địa chỉ: Tổ x, thôn TL 1, xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng tháng 02 năm 2018, tại xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam, với mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Thị B, Phan Thị L đã đưa ra thông tin gian dối rằng L có quen biết người tên H ở Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện TB, có thể giúp làm hồ sơ chế độ *"Người cô đơn"* để được hưởng số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu bị hại B nhiều lần đưa tiền cho L, lần ít nhất là 200.000 đồng, lần nhiều nhất là 4.000.000 đồng, tổng số tiền L chiếm đoạt của bị hại B là 23.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tiền, L không thực hiện công việc như lời hứa với bị hại, tiêu xài cá nhân hết. Với hành vi tương tự, L còn chiếm đoạt của ông Lê Văn T 700.000 đồng, bà Nguyễn Thị M 500.000 đồng, bà Nguyễn Thị L 100.000 đồng, bà Nguyễn Thị G 1.400.000 đồng. L đã hoàn trả cho bị hại B 1.500.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số **30**/2022/HS - ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã tuyên bố bị cáo **Phan Thị L** phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52

Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phan Thị L 09 *(chín)* tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, bị cáo Phan Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: kháng cáo của bị cáo là hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, và đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cân nhắc các yếu tố về nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù, không cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Tại cấp phúc thẩm, không có chứng cứ, tình tiết mới làm thay đổi kết quả xét xử sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Thị L kháng cáo trong hạn luật định, việc thụ lý kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Phan Thị L và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được: khoảng tháng 02 năm 2018, tại xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam, với mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Thị B, Phan Thị L đã đưa ra thông tin gian dối rằng L có quen biết người làm ở Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện TB, có thể giúp làm hồ sơ chế độ *"Người cô đơn"* để được hưởng số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu bị hại B nhiều lần đưa tiền cho L với tổng số tiền là 23.000.000 đồng, trong đó có 3 lần bị hại B đưa tiền cho L trên 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L không làm hồ sơ như đã hứa, tiêu xài cá nhân hết số tiền chiếm đoạt. Trước khi xét xử, bị cáo đã hoàn trả cho bị hại 1.500.000 đồng.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Phan Thị L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử phạt bị cáo 09 *(chín)* tháng tù là đã xem xét, quyết định loại hình phạt, mức hình phạt sát với nhân thân, hoàn cảnh, giới tính của bị cáo; đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm. Bị cáo phạm tội nhiều lần, lợi dụng lòng tin, xâm hại tài sản của người có hoàn

cảnh khó khăn trong xã hội và chỉ khắc phục một phần nhỏ thiệt hại, nên Hội đồng xét xử thấy không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới có giá trị làm thay đổi kết quả xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 30/2022/HS – ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Thị L**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 30/2022/HS – ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo **Phan Thị L 09** ***(chín)*** tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Thị L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ***(24/8/2022).***

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng